

**BỘ CÔNG THƯƠNG
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI ÚC**

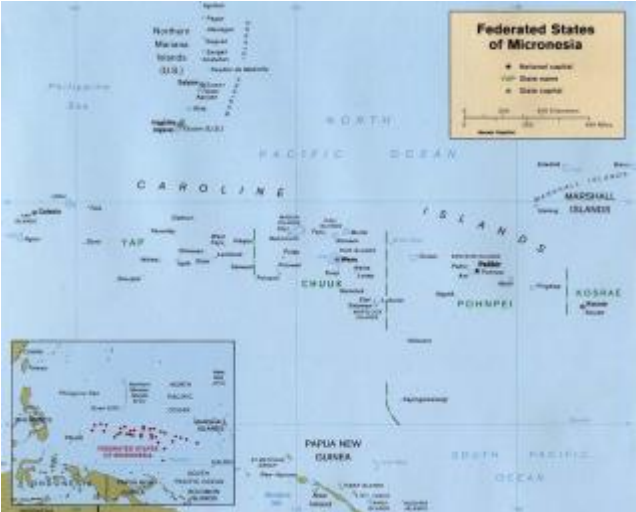


HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG LIÊN BANG MICRONESIA

Tháng 1/2015

MỤC LỤC

THÔNG TIN CƠ BẢN	1
TỔNG QUAN VỀ LIÊN BANG MICRONESIA.....	3
1. Tình hình chính trị	3
2. Tình hình phát triển kinh tế	5
3. Thương mại hàng hóa và dịch vụ	7
QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM.....	7
1. Xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Micronesia.....	7
2. Tiếp xúc và làm việc	7

THÔNG TIN CƠ BẢN	
Tên đầy đủ	The Federated States of Micronesia Liên bang Micronesia
Tên viết tắt	FSM
Vị trí địa lý	 Liên bang Micronesia nằm ở phía đông của Niu-Ghi-nê. Phía Bắc là Gu-am và Marianas, phía đông là Na-u-ru và đảo Mác-san, phía tây là Pa-lau và Phi-líp-pin. Liên bang Micronesia cách Úc về phía tây nam khoảng 2.900 km.
Diện tích	Gồm 607 đảo trải dài trên diện tích 2,6 triệu km ² , thuộc vùng biển Thái Bình Dương, có tổng diện tích đất liền là 702 km ²
Dân số	106.104 người tính 31/12/2013
Mật độ dân số	158,1 người /km ²
Các Bang	Yap, Chuuk, Pohnpei and Kosrae
Thủ đô	Thành phố Palikir, ở Bang Pohnpei
Các thành phố chính	Weno, Palikir, Tofol, Kolonia, Colonia

Các sân bay	- Sân bay quốc tế Pohnpei International Airport, thuộc Bang Pohnpei - Sân bay quốc tế Chuuk International Airport, thuộc Bang Chuuk - Sân bay quốc tế Kosrae International Airport thuộc Bang Kosrae - Sân bay quốc tế Yap International Airport thuộc Bang Yap																		
Tổng sản phẩm (GDP)	350 triệu USD (2014)																		
Thu nhập bình quân đầu người	3.363 USD																		
Tỷ lệ thất nghiệp	22%																		
Tỷ lệ lạm phát	5,4%																		
Vốn FDI	130 triệu USD																		
Viện trợ nước ngoài	Hàng năm Mỹ cung cấp vốn ODA trị giá 130 triệu USD																		
Sản phẩm nông ngư nghiệp chính	Hạt tiêu, hoa quả và rau nhiệt đới, cà chua, chuối, dừa, sắn, khoai lang, lợn, gà, hải sản trong đó đặc biệt là cá hồi																		
Sản phẩm công nghiệp chính	Cá chế biến, hàng thủ công làm từ vỏ trai, gỗ, ngọc trai																		
Xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ	Xuất nhập khẩu hàng hóa ĐVT: triệu USD <table><tr><td></td><td>2009</td><td>2010</td><td>2011</td><td>2012</td><td>2013</td></tr><tr><td>Xuất khẩu</td><td>128</td><td>145</td><td>152</td><td>180</td><td>170</td></tr><tr><td>Nhập khẩu</td><td>155</td><td>170</td><td>180</td><td>215</td><td>200</td></tr></table>		2009	2010	2011	2012	2013	Xuất khẩu	128	145	152	180	170	Nhập khẩu	155	170	180	215	200
	2009	2010	2011	2012	2013														
Xuất khẩu	128	145	152	180	170														
Nhập khẩu	155	170	180	215	200														

Các mặt hàng xuất khẩu chính	Dừa, bột sắn, cà chua, chuối, hải sản
Các đối tác xuất khẩu chính	Mỹ, Úc, New Zealand
Các mặt hàng nhập khẩu chính	Lương thực, sản phẩm chế biến, máy móc thiết bị
Các đối tác nhập khẩu chính	Mỹ, Úc, New Zealand

TỔNG QUAN VỀ LIÊN BANG MICRONESIA

1. Tình hình chính trị

Lãnh đạo	Tổng thống là Ông Manny Mori  Phó Tổng thống Alik L. Alik
-----------------	---



Liên bang Micronesia hiện là chính phủ lập hiến trong liên hiệp tự do với Mỹ từ năm 1986.

Cơ quan lập pháp: Quốc hội (14 ghế, được bầu theo phổ thông đầu phiếu; trong đó: 4 ghế - mỗi bang bầu 1 ghế, nhiệm kỳ 4 năm; 10 ghế - được bầu riêng biệt theo các quận, nhiệm kỳ 2 năm).

Bầu cử: Tổng thống và Phó Tổng thống do Quốc hội bầu từ 4 thượng nghị sĩ có vị trí cao nhất, nhiệm kỳ 4 năm.

Cơ quan hành pháp, lập pháp và toà án riêng biệt. Quốc hội gồm 14 thành viên. Mỗi bang có 1 nghị sĩ nhiệm kỳ 4 năm, số nghị sĩ còn lại có nhiệm kỳ 2 năm và được chọn bầu theo tỉ lệ cử tri.

Quốc hội có 14 thành viên, do Ông Dohsis Halbert làm Chủ tịch, Ông Paliknoa K. Welly làm Phó chủ tịch.



Ông Dohsis Halbert
Chủ tịch Quốc hội

Ông Paliknoa K. Welly
Phó Chủ tịch Quốc hội

2. Tình hình phát triển kinh tế

	2010	2011	2012	2013	2014
GDP (triệu USD)	290	310	330	340	350
Tăng trưởng GDP (%)	2,5	2,1	0,4	0,6	0,6
GDP bình quân đầu người (USD)	2.862	2.989	3.142	3.267	3.363
Tỷ lệ nợ so với GDP	28,6	28,1	26,8	25,9	25,2
Thâm hụt cán cân vãng lai (triệu USD)	-40	-50	-40	-30	-40

Nền kinh tế chủ yếu là trang trại tự cung tự cấp và ngư nghiệp. Nguồn hỗ trợ tài chính chủ yếu đối với Micronesia là của Mỹ. Quần đảo có một số mỏ khoáng sản có thể khai thác. Có tiềm năng du lịch. Sự biệt lập về vị trí địa lý và cơ sở hạ tầng kém phát triển là những cản trở chính cho sự tăng trưởng dài hạn đối với quần đảo.

Nền kinh tế của Liên bang Micronesia tăng trưởng chậm lại trong 3 năm gần đây 2012-2014, chỉ đạt tốc độ 0,4-0,6% năm. GDP năm 2014 đạt 350 triệu USD, tăng 0,6% so với năm trước. GDP bình quân đầu người năm 2014 đạt 3.363 USD.

Kinh tế của Micronesia phụ thuộc nhiều vào bên ngoài, nhất là sự trợ giúp của Mỹ. Vốn viện trợ chiếm khoảng 1/3 GDP của Liên bang. Theo Hiệp ước Liên kết Tự do, Mỹ viện trợ cho Micronesia 1,3 tỉ USD từ năm 1986 đến năm 2001.

Tài nguyên thiên nhiên có rừng, hải sản, khoáng sản ở sâu dưới thềm đại dương. Có một vài mỏ khoáng sản có trữ lượng đủ để khai thác thương mại, đặc biệt là có mỏ phốt-phát chất lượng cao.

Sản phẩm nông ngư nghiệp chính là hạt tiêu, hoa quả và rau nhiệt đới trong đó có cà chua, chuối, dừa, sắn, khoai lang, lợn, gà và cá hồi.

Sản phẩm công nghiệp: Cá chế biến, hàng thủ công làm từ vỏ trai, gỗ, ngọc trai.

Hiện tại Chính phủ Liên bang đang có một số dự án xây dựng cơ sở hạ tầng.

Lãnh thổ phần lớn là biển nên du lịch và ngư nghiệp là những ngành quan trọng. Dừa, bột sắn, cà chua, chuối, hải sản trong đó đặc biệt là cá ngừ là những mặt hàng xuất khẩu. Ngoài ra, kinh tế còn dựa vào sự trợ giúp của Mỹ với khoảng 1,3 tỉ USD từ năm 1986 đến 2001.

Công nghiệp du lịch cũng khá phát triển, chủ yếu là khách du lịch từ Nhật Bản.

Khu vực kinh tế nhà nước chủ yếu là dựa vào tài trợ của nước ngoài. Do nguồn viện trợ của Mỹ dự kiến sẽ chấm dứt vào cuối năm 2023 nên Chính phủ Liên bang đang đặt ra ưu tiên giảm dần sự phụ thuộc của nền kinh tế vào nguồn này.

Kinh tế Liên bang chủ yếu dựa vào ngành xây dựng và khai thác thủy sản. Tuy nhiên nguồn thu của khu vực khai thác thủy sản chủ yếu dựa vào việc bán giấy phép khai thác cho các đội tàu của nước ngoài. Hàng năm Micronesia thu tiền lệ phí đánh cá khoảng 4 triệu USD.

Ngành du lịch của Liên bang có tiềm năng lớn đặc biệt là du lịch sinh thái. Mỗi năm có 20 nghìn khách du lịch. Nhờ cải thiện cơ sở hạ tầng trong thời gian tới, ngành du lịch sẽ có triển vọng tăng trưởng mạnh hơn.

Chính phủ đang thực hiện cải cách kinh tế nhằm thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển, cố gắng cải thiện môi trường kinh doanh. Tuy nhiên thách thức lớn nhất là các Bang lại khá tách rời về địa lý. Vì vậy rất khó để có sự thống nhất trong phát triển kinh tế giữa các Bang.

Tỷ lệ thất nghiệp chiếm 1/5 dân số. Tỷ lệ hộ nghèo là hơn 20%. Khí hậu lại diễn biến thất thường nên rất dễ gây nên thiệt hại cho nền nông nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung.

3. Thương mại hàng hóa và dịch vụ

Xuất nhập khẩu hàng hóa

ĐVT: Triệu USD

	2009	2010	2011	2012	2013
Xuất khẩu	128	145	152	180	170
Nhập khẩu	155	170	180	215	200
Cán cân thương mại hàng hóa	-27	-25	-28	-35	-30

Quy mô xuất nhập khẩu hàng hóa của Liên bang khá khiêm tốn, chỉ trong khoảng 300-400 triệu USD năm trong đó xuất khẩu mỗi năm chưa vượt quá 180 triệu USD.

Thâm hụt cán cân thương mại hàng hóa hàng năm khoảng trên dưới 30 triệu USD trong 3 năm (2011-2013).

QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM

1. Xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Micronesia

Hiện chưa có trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và Micronesia

2. Tiếp xúc và làm việc

TT	Chuyến thăm	Gặp gỡ, tiếp xúc	Kết quả
1	11/1/2008 Chủ tịch Quốc hội Micronesia Isaac V. Figir	Micronesia muốn hợp tác với TPHCM về du lịch, thủy sản	Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết nhấn mạnh Việt Nam và Micronesia cần tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực có thể bổ sung cho nhau như nông nghiệp, đánh cá.